

Số: **556/QĐ-UBND**

Thừa Thiên Huế, ngày **15 tháng 3** năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021-2030**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo giai đoạn 2021 – 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 315/TTr-SKHCN ngày 04 tháng 03 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành Kế hoạch tổng thể nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây viết tắt là Kế hoạch) với những nội dung sau:

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mục tiêu tổng quát**

a) Đưa năng suất trở thành động lực phát triển quan trọng trong các ngành, lĩnh vực, thông qua việc ứng dụng các thành tựu mới của khoa học, công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất tiên tiến, kết hợp với nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, phù hợp xu thế của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, góp phần nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của nền kinh tế, khẳng định khoa học công nghệ là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

b) Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ các cấp (cấp quốc gia, cấp tỉnh, cấp cơ sở, cấp trường,...), hỗ trợ doanh nghiệp trong nghiên cứu, đổi mới, chuyển giao và ứng dụng công nghệ để nâng cao năng suất; xây dựng, triển



khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ, kế hoạch nâng cao năng suất lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### *a) Mục tiêu đến năm 2025*

- Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7%/năm.
- Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, phần đầu đóng góp khoảng 45% vào tăng trưởng kinh tế.
- Đào tạo được tối thiểu 100 thành viên làm “Chuyên viên năng suất chất lượng” tại mỗi doanh nghiệp.
- Tối thiểu 10 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, thúc đẩy các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.
- Đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý và cải tiến năng suất chất lượng cho sinh viên ít nhất 01 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hình thành câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 01 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, góp phần gắn kết hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

### *b) Mục tiêu đến năm 2030*

- Góp phần đạt mục tiêu tăng năng suất lao động bình quân trên 7,5%/năm.
- Góp phần đạt mục tiêu đóng góp của khoa học công nghệ thông qua TFP, phần đầu đóng góp khoảng 50% vào tăng trưởng kinh tế.
- Đào tạo được tối thiểu 200 thành viên làm “Chuyên viên năng suất chất lượng” tại mỗi doanh nghiệp.
- Tối thiểu 20 doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh xây dựng và triển khai các dự án điểm về cải tiến năng suất, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo nâng cao năng suất.
- Đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng, hệ thống quản lý và cải tiến năng suất chất lượng cho sinh viên ít nhất 03 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp. Hình thành các câu lạc bộ cải tiến năng suất cho sinh viên tại ít nhất 02 trường đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp, gắn kết chặt chẽ hoạt động nghiên cứu, đào tạo, bồi dưỡng, thực hành về năng suất với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp; cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao cho thị trường lao động.

## II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

### 1. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

a) Tham gia phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nghiên cứu, đào tạo có năng lực để xây dựng bộ chỉ tiêu đo lường năng suất gắn với hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh và doanh nghiệp.

b) Tham gia phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nghiên cứu, đào tạo có năng lực để xây dựng cơ sở dữ liệu về năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo để chia sẻ thông tin, dữ liệu về ứng dụng các tiến bộ công nghệ, áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, chuyên gia năng suất, năng suất của tỉnh, năng suất doanh nghiệp.

c) Tham gia phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ và các cơ quan nghiên cứu, chuyển giao công nghệ có năng lực để xây dựng hoặc hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, ứng dụng các phần mềm quản lý năng suất chất lượng để cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tăng năng suất.

d) Nghiên cứu, đề xuất, áp dụng một số cơ chế chính sách khuyến khích doanh nghiệp áp dụng thử nghiệm các tiến bộ khoa học công nghệ, hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất mới, tiên tiến, nhằm ứng dụng nhanh, hiệu quả các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bao gồm:

- Áp dụng Nghị quyết số 21/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2025.

- Áp dụng Nghị quyết số 22/2020/NQ-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách hỗ trợ đổi mới, cải tiến công nghệ, chuyển giao công nghệ và phát triển tài sản trí tuệ trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2030.

- Xây dựng và triển khai Chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, giai đoạn 2021-2030 (*thực hiện hằng năm, từ năm 2021*).

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (*thực hiện hằng năm, từ năm 2021*).

- Triển khai Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2025 hằng năm (*UBND tỉnh đã ban hành theo Quyết định số 2898/QĐ-UBND ngày 16/11/2020*).

- Triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế nâng

cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 hàng năm (UBND tỉnh đã ban hành theo Kế hoạch số 262/QĐ-UBND ngày 09/12/2020).

- Xây dựng Kế hoạch tiếp tục triển khai xây dựng, áp dụng, duy trì và cải tiến có hiệu lực Hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 vào hoạt động của các cơ hành chính nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế theo từng năm (thực hiện từ năm 2021).

- Triển khai Đề án “Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030” hàng năm (UBND tỉnh đã ban hành theo Quyết định số 1622/QĐ-UBND ngày 06/7/2020).

- Triển khai Đề án Cổ đô khởi nghiệp, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 hàng năm (UBND tỉnh đã ban hành theo Quyết định số 1938/QĐ-UBND ngày 30/7/2020).

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế” hàng năm.

- Xây dựng Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế hàng năm” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế hàng năm.

- Tập trung đẩy mạnh thực hiện chương trình Chuyển đổi số theo Quyết định số 1957/QĐ-UBND ngày 31/7/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

## **2. Phát triển các hoạt động nghiên cứu, tư vấn, đào tạo và các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất**

a) Xây dựng, triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất

- Xây dựng, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, đánh giá các yếu tố tác động nâng cao năng suất; đề xuất các giải pháp nâng cao năng suất trong từng ngành, lĩnh vực cụ thể trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ doanh nghiệp thông qua thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong việc nâng cao năng suất nhằm phát triển các sản phẩm, cụ thể:

+ Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ xây dựng mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm có giá trị cao từ cây Atiso đỏ tại Phong Điền, Thừa Thiên Huế. Đơn vị chủ trì: Trường Đại học Nông lâm, Đại học Huế phối hợp với Công ty TNHH MTV sản xuất thương mại và dịch vụ Hichagol (đã phê duyệt theo nhiệm vụ KHCN đợt 1 năm 2020).

+ Dự án: Ứng dụng chế phẩm vi sinh Quế Lâm để xử lý rơm, rạ ngay sau vụ thu hoạch tại đồng ruộng thành phân bón hữu cơ cho vùng trồng lúa tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH MTV Nông nghiệp Organic

Quế Lâm (đã phê duyệt theo nhiệm vụ KHCV năm 2019).

+ Dự án: Ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất một số cây đặc sản thương hiệu Nam Đông tại khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và vui chơi Thác Mơ. Đơn vị chủ trì: Công ty Cổ phần Đầu tư và Dịch vụ YesHue Eco (đã phê duyệt theo nhiệm vụ KHCV đợt 1 năm 2020).

+ Dự án: Ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất cây sen tại Thừa Thiên Huế theo chuỗi liên kết. Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH MTV Hữu cơ Huế Việ (đã phê duyệt theo nhiệm vụ KHCV đợt 1 năm 2020).

+ Dự án NTMN do Trung ương quản lý “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình trồng cây Sâm cau (*Curculigo orchoides* Gaertn.) tại tỉnh Thừa Thiên Huế” Công ty TNHH MTV Nông Lâm Nghiệp Hương Cát (đã được Bộ Khoa học và Công nghệ phê duyệt trong năm 2020).

***Một số nhiệm vụ KHCV tiếp tục xem xét đề xuất thực hiện trong giai đoạn 2021-2030:***

+ Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế dược liệu cà gai leo (*Solanum hainanense* Hance) và sa nhân tím (*Amomum longiligulare* T.L.Wu) gắn với chuỗi giá trị sản phẩm dược liệu tại huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế”. Đơn vị chủ trì: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Công Thành (đề xuất thuộc Chương trình NTMN do Trung ương quản lý bắt đầu thực hiện từ năm 2021).

+ Dự án “Ứng dụng kỹ thuật nuôi cấy mô thực vật sản xuất một số giống dược liệu (cây ba kích tím, cây trà gió, ...) phục vụ mô hình trồng và phát triển vùng nguyên liệu dược liệu tỉnh Thừa Thiên Huế”. Đơn vị chủ trì: Công ty TNHH Nông nghiệp MTV Lâm nghiệp Tiên Phong (đề xuất nhiệm vụ KHCV cấp tỉnh năm 2021).

+ Dự án: Hỗ trợ doanh nghiệp thương mại hóa các kết quả nghiên cứu đã được nghiệm thu.

+ Dự án: Hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu phát triển sản phẩm theo chuỗi giá trị.

+ Dự án: Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng và phát triển các sản phẩm đặc sản, sản phẩm chủ lực của tỉnh.

+ Dự án: Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin trong sản xuất và thương mại hóa các sản phẩm.

+ Một số dự án về xây dựng mô hình cải tiến năng suất mới thông qua việc đánh giá năng lực quản trị để ứng dụng các giải pháp quản trị... và ứng dụng quản lý chuyển đổi số cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Nghiên cứu các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất mới,

tiên tiến để áp dụng cho các tổ chức, doanh nghiệp tại Thừa Thiên Huế; tập trung vào các hệ thống quản lý, mô hình, công cụ cải tiến năng suất dựa trên nền tảng số và đổi mới sáng tạo. Triển khai các chương trình đánh giá năng lực quản trị, quản lý năng suất, quản lý chuyển đổi số và quản lý đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp (hỗ trợ thực hiện thông qua chính sách của tỉnh hoặc nhiệm vụ KHCN các cấp).

- Tổ chức triển khai, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000 về quản lý đổi mới sáng tạo, các mô hình, công cụ cải tiến năng suất trong lĩnh vực chuyên ngành (năng suất dịch vụ công, năng suất xanh, năng suất bền vững): Lựa chọn ít nhất 10 doanh nghiệp để hỗ trợ triển khai, áp dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 56000.

b) Triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo “Chuyên viên năng suất chất lượng” cho mỗi doanh nghiệp, phấn đấu mỗi doanh nghiệp có nhu cầu, được đào tạo tối thiểu 02 thành viên nắm kiến thức về năng suất chất lượng để hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, hiệu quả.

- Xây dựng, triển khai các chương trình đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, chương trình hướng nghiệp tại một số trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên cơ sở gắn kết chặt chẽ với nhu cầu của một số doanh nghiệp, khu công nghiệp, khu công nghệ cao; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu về năng suất trong khối sinh viên các trường đại học, cao đẳng, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Tăng cường đầu tư trang thiết bị phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực theo hướng đào tạo thực hành, mô phỏng về cải tiến năng suất.

- Tổ chức các chương trình, khóa đào tạo về các giải pháp nâng cao năng suất, chuyển đổi số, sản xuất thông minh, giao thông thông minh, đô thị thông minh, góp phần hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

c) Nâng cao năng lực các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất

- Hình thành, phát triển mạng lưới các tổ chức hỗ trợ hoạt động năng suất trên địa bàn tỉnh, gắn kết giữa: nhu cầu của thị trường, với hoạt động của các doanh nghiệp, với các viện nghiên cứu và các trường đại học, cao đẳng, cơ sở giáo dục đào tạo. Tổ chức hoạt động hợp tác, kết nối giữa các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp cung cấp giải pháp công nghệ, công nghệ thông tin tham gia vào các dự án điềm về cải tiến năng suất trong các lĩnh vực cụ thể.

- Kết nối, phối hợp với các tổ chức nghiên cứu về năng suất để hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất thông qua các chương trình dự án của Tổ chức năng suất châu Á (APO).

### 3. Đẩy mạnh việc áp dụng hệ thống quản lý, mô hình, công cụ nâng cao năng suất trong doanh nghiệp

a) Gắn kết chặt chẽ nội dung của kế hoạch với các đề án, chương trình, kế hoạch của tỉnh, bao gồm: Đề án Cố đô khởi nghiệp; Chương trình ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, giai đoạn 2021-2030; Chương trình hành động thực hiện một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Chương trình phát triển tài sản trí tuệ tỉnh Thừa Thiên Huế, giai đoạn 2021 – 2025; Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án “Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu gắn với chương trình mỗi xã một sản phẩm ở tỉnh Thừa Thiên Huế đến năm 2030”; Kế hoạch triển khai Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”; Kế hoạch triển khai Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế” trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế,... nhằm góp phần cắt giảm lãng phí, nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp, trong đó ưu tiên lồng ghép các đề án, chương trình, kế hoạch để triển khai các nội dung sau:

- Tư vấn, hướng dẫn, đánh giá áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng cơ bản (ISO 56000, ISO 9000, ISO 14000, ISO 22000, HACCP, SA 8000, ISO/TS 16949; ISO/IEC 17025; OHSAS 18000; TQM; CRM; GMP; 5S; KAIZEN..), đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đặc thù cho ngành, lĩnh vực, tiêu chuẩn về các hệ thống quản lý mới được công bố (*lồng ghép với Chương trình năng suất chất lượng*).

- Tư vấn, hướng dẫn, đánh giá áp dụng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa, áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (G.A.P), thực hành sản xuất nông nghiệp hữu cơ, năng suất xanh (*lồng ghép với Chương trình năng suất chất lượng*).

- Tư vấn, hướng dẫn, đào tạo đánh giá giám sát định kỳ việc áp dụng các hệ thống quản lý tiên tiến tại doanh nghiệp nhằm duy trì, cải tiến liên tục hệ thống quản lý đang áp dụng và tối ưu hóa quy trình sản xuất góp phần tăng năng suất lao động (*lồng ghép với Chương trình năng suất chất lượng*).

- Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số để thiết lập, tối ưu hóa, hiện đại hóa hệ thống quản trị doanh nghiệp; áp dụng tiêu chuẩn, công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh (*lồng ghép với Chương trình năng suất chất lượng*).

- Hỗ trợ doanh nghiệp chứng nhận sản phẩm, hàng hóa, chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thực phẩm, chất lượng, môi trường, năng lượng, an toàn

và sức khỏe nghề nghiệp, sản xuất nông nghiệp tốt và chứng nhận hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn quốc gia, tiêu chuẩn quốc tế (*lồng ghép với Chương trình năng suất chất lượng*).

- Tổ chức đào tạo đội ngũ giảng viên năng suất chất lượng cho các doanh nghiệp. Mở rộng đào tạo kiến thức về năng suất chất lượng trong các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và dạy nghề (*lồng ghép với Chương trình năng suất chất lượng*).

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về tài sản trí tuệ và văn hóa sở hữu trí tuệ, đặc biệt là trong các cơ sở giáo dục đại học, vai trò tài sản trí tuệ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, nghiên cứu phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, tạo lập, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ, tôn trọng quyền sở hữu trí tuệ của các chủ thể khác phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp (*lồng ghép với Chương trình phát triển tài sản trí tuệ*).

- Hỗ trợ tạo lập và đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu và giống cây trồng mới (*lồng ghép với Chương trình phát triển tài sản trí tuệ*).

- Hỗ trợ triển khai các dự án xây dựng, quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý đối với các đặc sản, sản phẩm làng nghề, sản phẩm đặc thù của địa phương (*lồng ghép với Chương trình phát triển tài sản trí tuệ*).

- Hỗ trợ xây dựng trang web giới thiệu và quảng bá đặc sản hoặc đưa nội dung giới thiệu và quảng bá đặc sản vào trang web của tổ chức quản lý, khai thác nhãn hiệu tập thể, nhãn hiệu chứng nhận, chỉ dẫn địa lý nhằm nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ (*lồng ghép với Chương trình phát triển tài sản trí tuệ*).

- Hỗ trợ cho các doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong phát triển vùng nguyên liệu và chế biến các sản phẩm dược liệu,... (*lồng ghép với Đề án Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu*).

- Lồng ghép các chính sách hỗ trợ phát triển ngành nông nghiệp (tái cơ cấu ngành nông nghiệp, hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp...), hỗ trợ đổi mới công nghệ và các chính sách liên quan về ngành dược liệu để hỗ trợ cho người dân, doanh nghiệp phát triển dược liệu và các sản phẩm dược liệu (*lồng ghép với Đề án Phát triển vùng nguyên liệu và các sản phẩm dược liệu*).

- Hỗ trợ thương mại hóa các kết quả nghiên cứu KH&CN đã được nghiệm thu để phát triển thành các sản phẩm khởi nghiệp, đặc biệt là các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh (*lồng ghép với Đề án Cố đô Khởi nghiệp*).

- Nghiên cứu đặt hàng các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở, cấp tỉnh,... với



các sản phẩm có khả năng thương mại hóa để góp phần hình thành các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (*lồng ghép với Đề án Cố đô Khởi nghiệp*).

- Hỗ trợ dưới dạng nhiệm vụ KH&CN (cấp tỉnh hoặc cấp cơ sở) để phát triển một số ý tưởng, dự án khởi nghiệp đạt giải cuộc thi khởi nghiệp cấp tỉnh, cấp vùng hoặc quốc gia thành các sản phẩm khởi nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, doanh nghiệp KH&CN. Hỗ trợ triển khai và đẩy mạnh hoạt động ươm mầm ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp trong các trường đại học, cao đẳng (*lồng ghép với Đề án Cố đô Khởi nghiệp*).

- Hỗ trợ phát triển tư duy và công cụ đổi mới sáng tạo trong các doanh nghiệp nhằm thúc đẩy năng lực sáng tạo, thông qua đó thúc đẩy năng suất cho các doanh nghiệp (*lồng ghép với Đề án Cố đô Khởi nghiệp*).

- Hỗ trợ đổi mới quy trình sản xuất, vận hành, bán hàng thông qua chuyển đổi số trong các doanh nghiệp, doanh nghiệp khởi nghiệp, góp phần tăng năng suất doanh nghiệp (*lồng ghép với Đề án Cố đô Khởi nghiệp*).

- Lựa chọn giải pháp công nghệ phù hợp với quy mô sản xuất, hướng dẫn truy xuất nguồn gốc bằng công cụ điện tử từ cơ sở sản xuất ban đầu, cơ sở giết mổ, sơ chế, chế biến ở những vùng, hợp tác xã sản xuất tập trung, cơ sở sản xuất nông sản thực phẩm chủ lực (*lồng ghép với Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc*).

- Triển khai áp dụng cấp mã QR-code (thông qua hệ thống tem điện tử) cho các sản phẩm, đảm bảo thông qua tem gắn trên sản phẩm sau khi đã được kích hoạt thông tin và đưa ra phân phối trên thị trường thì người tiêu dùng có thể kiểm tra truy xuất thông tin của sản phẩm qua tất cả các khâu từ sản xuất nguyên liệu – thu hoạch vận chuyển – chế biến và phân phối đến khi sản phẩm chính thức đến tay người tiêu dùng (*lồng ghép với Đề án Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc*).

- Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định pháp luật hiện hành (*lồng ghép với Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường*).

- Xây dựng, triển khai kế hoạch nâng cao năng suất tại một số doanh nghiệp vừa và nhỏ tham gia thực hiện Kế hoạch, có tính đến khả năng hấp thụ công nghệ và trình độ, quy mô sản xuất của doanh nghiệp; tổ chức nghiên cứu, đánh giá về vai trò dẫn dắt của các doanh nghiệp này trong việc phát triển phong trào năng suất của tỉnh (*lồng ghép với Đề án Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường*).

#### **4. Đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất**

a) Xây dựng, công bố trong nước hoặc quốc tế báo cáo năng suất của tỉnh hàng năm, theo từng giai đoạn.

b) Xây dựng tin, bài, chuyên mục, chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức, giải pháp về năng suất, cải tiến năng suất, các kinh nghiệm điển hình cải tiến năng suất trong nước, trong tỉnh, của doanh nghiệp và cộng đồng; về ứng dụng các giải pháp về lao động, giải pháp về chuyên môn, giải pháp về quản trị, giải pháp về tài chính, giải pháp về nguyên liệu, giải pháp về công nghệ thông tin, tiếp cận các công nghệ tiên tiến, giải pháp về logistics.

c) Hằng năm, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, tôn vinh tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp có đóng góp đối với hoạt động năng suất; tổ chức Diễn đàn năng suất với sự tham gia của các nhà hoạch định chính sách, chuyên gia năng suất, các tổ chức, cá nhân và doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

### **5. Tăng cường các hoạt động hợp tác quốc tế**

a) Tăng cường hợp tác với cơ quan năng suất trong và ngoài nước.

b) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia các dự án hợp tác nghiên cứu về giải pháp nâng cao năng suất, đào tạo, tư vấn, quảng bá và phát triển chuyên gia năng suất với các tổ chức quốc tế (Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), Ngân hàng Thế Giới, Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP), Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Tổ chức năng suất châu Á (APO) và các tổ chức quốc tế khác.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch bao gồm nguồn vốn ngân sách nhà nước và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Nguồn kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch bao gồm: Nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; xây dựng, triển khai các nội dung nghiên cứu và tư vấn về năng suất; triển khai các hoạt động đào tạo nguồn nhân lực, bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng suất; các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về năng suất; các hoạt động hợp tác quốc tế.

2. Hằng năm, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng dự toán chi tiết gửi Sở Tài chính thẩm định và tham mưu UBND tỉnh cấp kinh phí để tổ chức thực hiện

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Khoa học và Công nghệ:

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan rà soát, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch; Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan đầu mối theo dõi, tổng hợp tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tiến hành lồng ghép, triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ hằng năm để hỗ trợ doanh

nghiệp nâng cao năng suất.

c) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện. Hằng năm, tổng hợp kinh phí sự nghiệp khoa học thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch gửi Sở Tài chính (đối với nhiệm vụ sử dụng kinh phí chi thường xuyên) và gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư (đối với nhiệm vụ sử dụng vốn đầu tư phát triển).

d) Tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2025 và tổng kết thực hiện Kế hoạch vào năm 2030. Chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan tiến hành kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này.

2. Các Sở: Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Giao thông vận tải, Văn hóa và Thể thao; Du lịch, Thông tin và Truyền thông, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

a) Chỉ định đơn vị đầu mối tổ chức thực hiện Kế hoạch.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng các chương trình truyền thông, phổ biến kiến thức về năng suất tới cộng đồng và doanh nghiệp, định kỳ hằng năm.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch 5 năm, hằng năm thực hiện Kế hoạch, lồng ghép với các chương trình thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp định hướng nâng cao năng suất dựa trên nền tảng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

d) Lập dự toán ngân sách hằng năm thực hiện Kế hoạch, gửi Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp gửi Sở Tài chính bố trí kinh phí theo quy định; huy động các nguồn vốn hợp pháp để thực hiện Kế hoạch.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch trong phạm vi thẩm quyền, chức năng quản lý nhà nước được giao.

3. Các cơ quan, đơn vị liên quan khác căn cứ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý nhà nước được giao chủ động, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng, tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định pháp luật.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Tài chính tổng hợp, cân đối các nguồn lực để bảo đảm thực hiện Kế hoạch.

5. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán của các đơn vị và khả năng cân đối của ngân sách, tham mưu UBND tỉnh cân đối kinh phí cho các đơn vị thực hiện kế hoạch.

6. Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức các hoạt động tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích trong hoạt động thúc đẩy

nâng cao năng suất trong cộng đồng doanh nghiệp hằng năm.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, xây dựng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ giúp nâng cao năng suất cho doanh nghiệp.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức về năng suất cho doanh nghiệp hằng năm.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và thành phố Huế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ KH&CN (để b/c);
- Tổng cục Tiêu chuẩn ĐLCL (Bộ KH&CN);
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố Huế;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn;
- Liên đoàn lao động tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Hội Doanh nhân trẻ;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- VP: CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Thanh Bình**